

QUYẾT ĐỊNH

Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính
trong lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát
thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh
Bình Định nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành
chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục
hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 214/TTr-SXD
ngày 06 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính cấp
huyện, cấp xã trong lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Xây dựng (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị
xã, thành phố cụ thể hóa việc áp dụng thực thi phương án đơn giản hóa đối với 02
thủ tục hành chính đã được thông qua tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Xây dựng;
- Sở Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K14, KSTT^(C).

Thao

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA 02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN,
CẤP XÃ TRONG LĨNH VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thủ tục: Cấp phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường cho các hoạt động phục vụ thi công xây dựng, sửa chữa công trình (1.009349)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục từ 03 ngày làm việc xuống còn 2,5 ngày làm việc (giảm 0,5 ngày làm việc) và cắt giảm thành phần hồ sơ: “Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp phép” .

Lý do:

+ Đối với cắt giảm thời gian giải quyết: Qua quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nêu trên nhận thấy hầu hết hồ sơ giải quyết đúng hạn và sớm hạn. Do đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân, đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết từ 03 ngày làm việc xuống còn 2,5 ngày làm việc (giảm 0,5 ngày làm việc).

+ Đối với cắt giảm thành phần hồ sơ: Đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ “Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp phép”, vì hiện nay công chức địa chính – xây dựng căn cứ vào quy hoạch của địa phương (Quyết định Phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố) sẽ thực hiện đo vẽ trực tiếp vào giấy phép. Do đó, không cần tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ này. Vì vậy, việc cắt giảm thành phần hồ sơ này là cần thiết, giúp giảm chi phí thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

1.2. Kiến nghị thực thi

- Tại điểm b khoản 1 Điều 11 Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Quyết định số 70/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020) của UBND tỉnh quy định thời gian giải quyết như sau: “**03 (ba) ngày làm việc đối với các hồ sơ tại khoản 2 Điều 10**” và tại điểm b khoản 2 Điều 10 Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 11 Điều 1 Quyết định số 70/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020) của UBND tỉnh quy định Hồ sơ xin cấp phép, như sau:

a. Đơn đề nghị cấp giấy phép (Phụ lục 1).

b. Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp phép (Phụ lục 2).

c. Bản sao Giấy phép xây dựng (trừ trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình).

Do đó, theo nội dung tại điểm 1.1 mục I của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi tại điểm b khoản 1 Điều 11 Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Quyết định số 70/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020) của UBND tỉnh quy định thời gian giải quyết như sau: **“2,5 (hai rưỡi) ngày làm việc đối với các hồ sơ tại khoản 2 Điều 10”** và không quy định tổ chức phải nộp **“Bản vẽ vị trí mặt bằng đề nghị cấp phép (Phụ lục 2)”** trong thành phần hồ sơ khi thực hiện thủ tục hành chính này tại điểm b khoản 2 Điều 10 Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 22/6/2012 của UBND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 11 Điều 1 Quyết định số 70/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020) của UBND tỉnh) như sau:

a. Đơn đề nghị cấp giấy phép (Phụ lục 1).

b. Bản sao Giấy phép xây dựng (trừ trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình).

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa ước tính: 96.812.919 đồng/năm;

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa ước tính: 70.216.776 đồng/năm;

- Chi phí tiết kiệm cho cá nhân, tổ chức ước tính: 26.596.143 đồng/năm;

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí ước tính: 27,47%.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thủ tục: Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh (1.002693.000.00.00.H08)

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh được công bố tại Quyết định số 4234/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định từ 15 ngày làm việc giảm còn 10 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc).

Lý do: Đối với cắt giảm thời gian giải quyết: Qua quá trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nêu trên nhận thấy tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và sớm hạn ở mức cao. Do đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân, đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc)

1.2. Kiến nghị thực thi

- Tại điểm b khoản 5 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị, như sau: *“Thời gian giải quyết cho việc*

cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển tối đa không quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.

Do đó, theo nội dung tại điểm 1.1 mục II của Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nêu trên, đề nghị sửa đổi tại điểm b khoản 5 Điều 14 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị, như sau: *“Thời gian giải quyết cho việc cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển tối đa không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ”.*

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa ước tính: 411.650.136 đồng/năm;
 - Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa ước tính: 284.626.656 đồng/năm;
 - Chi phí tiết kiệm cho cá nhân, tổ chức ước tính: 127.023.480 đồng/năm;
 - Tỷ lệ cắt giảm chi phí ước tính: 30.86%.
-